

Phí Chính Thanh

VỚI NGÀNH TRUNG QUỐC HỌC MỸ

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

ĐÀO VĂN SIÊU*

Nhà tổ chức học thuật với những thành tựu nổi bật

Bốn mươi năm trước, ngành Trung Quốc học ở Mỹ tuy đã có một số thành tựu, song nói chung, mãi đến trước chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương, nước Mỹ không những chưa có truyền thống nghiên cứu Đông Á, mà cũng chẳng có cơ sở thiết chế nào ủng hộ cho việc nghiên cứu này. Học giả chuyên nghiên cứu Đông Á không đến 50 người. Lĩnh vực nghiên cứu Đông Á tương tự như khu vực thủ công nghiệp gia đình; nghiên cứu Trung Quốc càng vắng vẻ, đương thời, một số tác phẩm của các giáo sĩ từng đến Trung Quốc được coi là thành quả nghiên cứu Trung Quốc chủ yếu nhất, ví như cuốn *Lược truyện danh nhân thời Thanh* (Thanh đại danh nhân truyện lược) // *Eminent Chinese of the Ch'ing Period* của Arthur Hummel. Nước Mỹ không hề có trường đại học nào có chuyên ngành lịch sử Trung Quốc. Việc nghiên cứu Trung Quốc vẫn dừng lại trong cái khung giới hạn của Hán học châu Âu truyền thống. Tình hình ở đại học Harvard cũng như vậy, sức chú ý

của nhà trường dồn vào nền văn minh phương Tây, hứng thú nghiên cứu châu Á chỉ ở chỗ nó có thể làm nổi bật nền văn minh phương Tây. Hầu như không có nghiên cứu sinh nào lấy lịch sử Đông Á làm đề tài luận văn. Tất cả các nhà Hán học tâm cỡ đều đến từ Paris; nghiên cứu Đông Á, rốt cục, trở thành một nhánh của văn hóa Pháp. Muốn nghiên cứu Hán học – do vậy, trước hết cần phải tinh thông hai ngoại ngữ châu Âu, sau đó mới học cổ Hán ngữ. Việc nghiên cứu Trung Quốc ở Mỹ phân tán ở các khoa Lịch sử, khoa Ngôn ngữ Viễn Đông và các khoa khác; chỉ có vài học giả thì việc ai nấy làm, thiếu sự giao lưu và phối hợp với nhau, hoàn toàn không hình thành đội ngũ, và “dường như ngay cả cơ sở cho sự hợp tác giữa thiểu số học giả nói trên cũng không có”. Nghiên cứu Trung Quốc cận hiện đại, mọi người càng ít hứng thú. Đương thời, Giám đốc Học xã Yên Kinh của trường đại học Harvard là Seri Eliseeff đã công khai tuyên bố, việc

* NCV, Sở Nghiên cứu Mỹ – Viện KHXH Trung Quốc

nghiên cứu lịch sử Trung Quốc từ sau năm 1799 đã bước ra khỏi phạm trù sử học, chỉ còn là tân văn⁽²¹⁾.

Năm 1936, khi Phí Chính Thanh nhận lời mời về giảng dạy tại đại học Harvard, ông lập tức chủ trương xóa bỏ sự ràng buộc của Hán học châu Âu truyền thống, coi trọng việc nghiên cứu lịch sử cận- hiện đại Trung Quốc. Phí Chính Thanh quyết tâm xây dựng tại đại học Harvard một Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, tận dụng mọi nguồn nhân lực, vật lực và danh tiếng của trường này để xây dựng một lĩnh vực nghiên cứu mới, một mô thức nghiên cứu Trung Quốc mới. Sau chiến tranh, chỉ hướng của ông càng có cơ hội phát triển. Từ năm 1936 đến khi về hưu năm 1977, ông đã xúc tiến hàng trăm đề tài nghiên cứu học thuật có liên quan đến những vấn đề Trung Quốc, thúc đẩy việc nghiên cứu Trung Quốc ở Mỹ trở thành một ngành khoa học có hệ thống và ảnh hưởng sâu xa, với những thành quả to lớn. Phí Chính Thanh là “người cha sáng lập” (sáng kiến chi phụ) ngành Trung Quốc học Mỹ đã trở thành nhận thức chung của giới nghiên cứu Đông Á ở Mỹ.

Mùa xuân năm 1937, lần đầu tiên, Phí Chính Thanh lập ra chương trình giảng dạy về “Lịch sử Viễn Đông từ 1793 đến nay”. Năm sau, ông lại tổ chức một cuộc hội thảo khoa học chuyên nghiên cứu việc sử dụng những tư liệu văn kiện triều Thanh. Tiếp đó, ông cùng Đặng Tự Vũ viết chung ba bài nghiên cứu, mở đầu cho công việc biên soạn giáo trình giảng dạy. Năm 1940, ông hoàn thành cuốn

Giới thiệu tóm tắt văn kiện triều Thanh, lúc đầu in rô-nê-ô cho học sinh sử dụng, mãi đến năm 1952 mới được nhà xuất bản đại học Harvard in thành sách. Năm 1946, sau khi trở lại đại học Harvard, Phí Chính Thanh lập tức bắt tay vào công tác tổ chức việc nghiên cứu Trung Quốc. Cũng trong năm này, đại học Harvard thành lập Hội đồng chuyên nghiên cứu về các quốc gia và khu vực trên thế giới, bao gồm 9 chuyên ngành nghiên cứu. Trong đó, mở rộng quy mô nghiên cứu các quốc gia ngoài phương Tây. Từ năm 1946 đến năm 1949, Phí Chính Thanh chỉ đạo kế hoạch nghiên cứu về Trung Quốc và các khu vực ngoại vi của quốc gia này. Kế hoạch này, ngoài việc bồi dưỡng học sinh của khoa, còn thành lập một cơ sở đào tạo thạc sĩ. Trong thời gian 2 năm, họ sẽ học ngôn ngữ, nghe giảng chuyên đề và hoàn thành một đề tài nghiên cứu cụ thể⁽²²⁾.

Phí Chính Thanh vốn là nhà sử học, song ông hiểu sâu sắc rằng nghiên cứu Trung Quốc cận đại là công việc mang tính tổng hợp, liên ngành, chỉ trông cậy vào nhà sử học là không đủ. Bởi thế, ông không những không xa lánh các chuyên gia khoa học xã hội mà còn muốn mời họ đến Harvard để bổ sung cho đội ngũ giảng viên. Ezra Vogel – Chủ nhiệm Trung tâm Nghiên cứu Đông Á hiện nay chính là nhà xã hội học. Ông cũng mời Robert Scaiapino, nhà chính trị học trẻ tuổi đến Trung tâm. Phí Chính Thanh hiểu rất rõ tầm quan trọng của ngành luật học đối với việc nghiên cứu xã hội truyền thống Trung Quốc, nên ông đã cố

gắng thu hút những sinh viên tốt nghiệp tại Học viện Pháp luật trường Harvard đến Trung tâm công tác. Khi gặp Jerome Cohen ở Boston, biết anh ta đang học Trung văn và pháp luật Trung Quốc, Phí Chính Thanh bèn lập tức nhờ Viện trưởng Học viện Pháp luật mời anh ta đến thăm trường Harvard với tư cách học giả, đồng thời hỏi Cohen về những học giả chuyên nghiên cứu về pháp luật Trung Quốc trên thế giới. Phí Chính Thanh còn luôn cố gắng, mong muốn thiết lập chức danh Giáo sư kinh tế học tại Trung tâm Nghiên cứu Đông Á. Song, khoa Kinh tế của trường lại không đồng ý, với lý do là khoa này không cần có liên hệ với bất cứ bộ môn chuyên ngành nào, nhất là không cần phải trở thành một bộ phận trong lĩnh vực nghiên cứu khu vực. Mãi đến năm 1960, khoa Kinh tế mới đồng ý cử một nhà kinh tế học còn rất trẻ đến Trung tâm Nghiên cứu Đông Á. Tiếp Dwight Perkins – nhà khoa học mới 26 tuổi này – Phí Chính Thanh vô cùng mừng rỡ, lập tức trao cho anh ta chức danh giảng viên đại học, đồng thời viết nhiều thư giới thiệu về anh ta gửi các học giả ở Nhật Bản, Đài Loan và Hồng Kông, tạo điều kiện để anh ta đi khảo sát các khu vực châu Á⁽²³⁾. Với sự nỗ lực của Phí Chính Thanh cùng hai cộng sự là Edwin O.Reis Chauer và Diệp Lợi Tuy, một số học giả trường Harvard đã thành lập được “Hội đồng Giáo sư nghiên cứu về quốc tế và khu vực”, khiến những giáo sư vốn thiếu sự phối hợp trong công việc từ bỏ được thành kiến phe phái và giới hạn bộ môn, tập hợp nhau lại, thông

qua các buổi tọa đàm, hội thảo, cùng nhau thực hiện những đề tài nhất định. Trên cơ sở đó, thúc đẩy sự thâm thấu giữa các bộ môn. Do Hội đồng này được tổ chức tốt và hoạt động nhịp nhàng, nghiên cứu Trung Quốc dần phát triển thành bộ môn nghiên cứu tổng hợp, bao gồm rất nhiều đề tài, trên các phương diện nhân khẩu, lưu động xã hội, trào lưu tư tưởng, diễn biến văn hóa, thể chế kinh tế, chính sách thu thuế, chế độ khoa cử và phong trào cộng sản chủ nghĩa.... của châu Á. Trong đó, khoa Sử có tác dụng chủ yếu, vì sử học dễ hấp thu thành quả nghiên cứu của những bộ môn khoa học khác. Trải qua một quá trình gian nan phá lối mở đường, ra sức đề xướng của nhóm Phí Chính Thanh, một mô thức nghiên cứu khu vực liên ngành, tổng hợp đã dần dần phát triển ở Harvard.

Trong lời tựa cho một cuốn sách, Phí Chính Thanh viết: “Giống với con người, một quốc gia cũng có thể phát cuồng”⁽²⁴⁾.

Chứng phát cuồng của nước Mỹ mà Phí Chính Thanh nhắc tới chính là sự hoành hành của chủ nghĩa Mc.Carthy vào đầu những năm 50. Phí Chính Thanh vốn thẳng thắn, bộc trực trong những kiến giải về chính sách đối với Trung Quốc của Mỹ, nên cũng là lẽ tự nhiên, ông không tránh khỏi sự hận thù của chủ nghĩa Mc.Carthy. Ông bị chỉ trích là một trong bốn người đã “để mất Trung Quốc” (ba người khác là Tạ Vĩ Tư, Đới Duy Tư và John Vincent); “là người biện hộ cho Đảng Cộng sản từ lâu”, thậm chí có người vu cho ông là đảng

viên Đảng Cộng sản. Khi ra làm chứng trước Ủy ban An toàn nước Mỹ thuộc Nghị viện, Phí Chính Thanh đã thẳng thừng bác bỏ mọi lời chỉ trích vô căn cứ đối với mình, hơn thế, ông còn công khai ủng hộ và bảo vệ cho O.Edmud Clubb – một quan chức ngoại giao từng có thời gian cùng ông làm việc, và những người bạn đồng quan điểm với mình. Đồng thời, ông cũng không hề do dự, biện hộ cho nhà Đông phương học Owen Latiniore. Tạ Vĩ Tư nói: “Đối với những người bị công kích như chúng tôi, Phí Chính Thanh đã làm chứng một cách minh bạch, rõ ràng, với một thái độ bình tĩnh thản nhiên và một tình bạn trước sau không thay đổi. Đó là sự cổ vũ và giúp đỡ to lớn đối với chúng tôi trong những năm tháng gian khổ”⁽²⁵⁾. Từ năm 1950, Phí Chính Thanh bị Cục Điều tra Liên bang theo dõi. Sau 5 năm, hồ sơ điều tra về ông đã dày tới hơn 1000 trang. Tuy ông cũng chịu sự truy bức, như bị từ chối cấp phát hộ chiếu, hạn chế đi lại, không được phép đến giảng bài tại các học viện quân sự, v.v..., nhưng so với các quan chức ngoại giao là Tạ Vĩ Tư, John Vincent và học giả Owen Latiniore, ông vẫn còn may mắn. Do được nhà trường ủng hộ, công việc của ông không hề bị gián đoạn. Sự công kích của chủ nghĩa Mc. Carthy đối với ông là rất lớn, nhưng ông vẫn không hề xa rời chính trị, đổi thay hoài bão ban đầu và từ bỏ nghiên cứu Trung Quốc. Ngược lại, ông cho rằng, sở dĩ chủ nghĩa Mc. Carthy có thể hung hăng như thế ở Mỹ, một trong những nguyên nhân chủ yếu là do người Mỹ quá thiếu hiểu

biết về lịch sử và hiện trạng Đông Á. Vì thế, ông càng cảm thấy tính tất yếu và bức thiết của việc phát triển ngành Trung Quốc học ở Mỹ. Sau này, Phí Chính Thanh nhớ lại: “Để chống lại chủ nghĩa Mc. Carthy trên vấn đề Trung Quốc thì tất phải dựa vào giáo dục. Bị buộc tội “Để mất Trung Quốc”, tôi đã phải chịu sự chỉ trích công khai, nên tôi quyết sẽ gánh vác lâu dài nghĩa vụ giáo dục công dân Mỹ”⁽²⁶⁾.

Mùa xuân năm 1955, Phí Chính Thanh dũng cảm đề xuất hai đề tài nghiên cứu về Trung Quốc cận đại. Sau đó, ông thuyết phục được Quỹ Ford tài trợ hơn 200.000 USD cho đề tài nghiên cứu Chế độ chính trị Trung Quốc cận đại và 278.000 USD cho đề tài nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc cận đại. Hai năm sau, hai đề tài trên lại được tài trợ bổ sung 300.000 USD. Những đề tài trên là sự chuẩn bị tất yếu về tài chính và nguồn nghiên cứu viên cho việc chính thức thành lập Trung tâm Nghiên cứu Đông Á thuộc trường Đại học Harvard vào năm 1956. Phí Chính Thanh chính là Chủ nhiệm đầu tiên của Trung tâm và giữ chức vụ này suốt 20 năm. Năm 1959, với sự cộng tác của John Lindbeck – người trợ lý của mình -, Phí Chính Thanh đã đề xuất một kế hoạch nghiên cứu cụ thể trong 10 năm, trong đó coi nhiệm vụ nghiên cứu Trung Quốc đương đại là nghĩa vụ đối với đất nước của trường đại học Harvard, nên đã lại nhận được số tiền là 750.000 USD của Quỹ Ford⁽²⁷⁾. Cuối thập kỷ 50, Trung tâm mở lớp thạc sĩ “Nghiên cứu khu vực Đông

Á”, với chương trình 2 năm, mỗi năm bồi dưỡng khoảng 14 nghiên cứu sinh thạc sĩ. Năm 1959, bắt đầu tuyển 26 nghiên cứu sinh tiến sĩ chuyên ngành Đông Á, gồm hai ngành lịch sử và ngôn ngữ (đến năm 1975 đã là 70 người). Có khoảng 25 giáo sư công tác tại Trung tâm. Trong 20 năm, từ 1955 đến 1975, có khoảng 200 người nghiên cứu và học sinh được nhận tài trợ. Ngoài ra, khoảng 60 người không được nhận tài trợ nhưng vẫn đến Trung tâm làm việc để tận dụng những điều kiện nghiên cứu ở đây. Quá nửa số người nghiên cứu và học sinh của Trung tâm không phải là người Mỹ, họ đến từ các quốc gia châu Á và châu Âu, khiến Trung tâm nghiên cứu Đông Á thật sự có tính quốc tế. Thời gian này, có hơn 60 người giành được học vị về lịch sử và ngôn ngữ Đông Á tại Trung tâm. Trong tất cả các khoa khác của trường đại học Harvard, có khoảng 275 người giành được học vị tiến sĩ về Đông Á⁽²⁸⁾. Trung tâm Nghiên cứu Đông Á của đại học Harvard trở thành tổ chức đầu não trong lĩnh vực nghiên cứu Trung Quốc trên toàn người Mỹ. Đến thập niên 70, số học giả giành được học vị tiến sĩ chuyên ngành Đông Á tại Đại học Harvard chiếm khoảng 70 – 80% trong các trường đại học ở Mỹ. Có người bình luận, cho rằng chỉ có học phái Niên giám của Pháp mới có thể sánh được với học phái do Phí Chính Thanh sáng lập⁽²⁹⁾. Một thống kê cho hay, tại Harvard, Phí Chính Thanh đã bồi dưỡng tới mấy ngàn học sinh, trong đó có hơn 100 người giành được học vị tiến sĩ dưới sự hướng dẫn trực tiếp của ông. Một chuyên gia nổi tiếng về các

vấn đề Đông Á của Mỹ gọi Phí Chính Thanh là “Nhà tổ chức học thuật lớn nhất trong ngành Trung Quốc học ở Mỹ” (Mỹ quốc Trung Quốc học phương diện tối đại đích học thuật xí nghiệp gia)⁽³⁰⁾.

Không còn nghi ngờ, Trung tâm Nghiên cứu Đông Á của đại học Harvard đã thực sự là “Kỳ hạm” trong ngành Trung Quốc học Mỹ, tuy nhiên, chỉ có kỳ hạm thì không thể thành hạm đội. Việc nghiên cứu Trung Quốc tại hai bờ biển Đông – Tây và một số trường đại học khác ở Mỹ cũng đang đà phát triển. Phí Chính Thanh hiểu rằng cần phải tổ chức lại việc nghiên cứu Trung Quốc trong các trường đại học Mỹ, trên cơ sở đó tiến hành hợp tác, mở rộng giao lưu mới có thể lấy sở trường bù sở đoản, tránh sự lãng phí về nhân lực và vật lực, thúc đẩy ngành Trung Quốc học trên toàn nước Mỹ. Mùa xuân năm 1951, Phí Chính Thanh mời một số học giả có hứng thú với văn hóa, tư tưởng Trung Quốc đến Philadelphia họp mặt, bàn việc thành lập Hội Nghiên cứu tư tưởng Trung Quốc, do Arthur Wright làm Hội trưởng. Cơ cấu Hội này trực thuộc Ủy ban Viễn Đông. Tháng 9 năm 1952, Hội đã tổ chức cuộc Hội thảo khoa học tại bang Colorado. Sau đó, các bài tham luận tại Hội thảo đã được xuất bản thành sách *Nghiên cứu tư tưởng Trung Quốc*. Bốn năm sau, những bài viết về tư tưởng Nho gia, về chế độ và hành vi của nhà nước Nho giáo của các học giả thuộc Hội Nghiên cứu tư tưởng Trung Quốc lại được Phí Chính Thanh biên tập, xuất bản thành sách với nhan đề *Tư tưởng và*

chế độ Trung Quốc⁽³¹⁾. Năm 1957, ông được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Viễn Đông. Năm 1958, Ủy ban này đổi tên thành Hội Châu Á học, Phí Chính Thanh lại được cử giữ chức Hội trưởng đầu tiên.⁽³²⁾

Trong công tác tổ chức ngành Trung Quốc học ở Mỹ, ngay từ đầu Phí Chính Thanh đã tỏ ra là người rộng rãi và bao dung, không hề có thành kiến hay quan niệm phe phái. Đương thời, giới Trung Quốc học ở Mỹ chia thành hai phái, một thân Đài Loan và một thân Đại lục. Lẽ tự nhiên, số học giả thân Đài Loan là rất ít, và họ chủ yếu tập trung ở đại học Washington – vùng Seattle, Tây Bắc nước Mỹ. Đứng đầu phái này là George Taylos, nhà Trung Quốc học chuyên nghiên cứu về phong trào Thái Bình Thiên Quốc. Hai trung tâm nghiên cứu, một ở Đông Bắc, một ở Tây Bắc đã hình thành thế đối lập nhau. Phí Chính Thanh hiểu rằng, muốn phát triển ngành Trung Quốc học ở Mỹ, cần phải khắc phục sự phá hoại của chủ nghĩa Mc.Carthy. Năm 1959, ông đã đề nghị Quỹ Ford tài trợ cho một cuộc Hội thảo tương đối lớn về Trung Quốc. Trong thư gửi cho Quỹ này, ông viết: “Qua hơn một năm bàn bạc kỹ càng, tôi đã chắc tin rằng, trong lĩnh vực nghiên cứu Trung Quốc đương đại, sự hợp tác giữa các học giả đang đứng trước một trở ngại nghiêm trọng... Vấn đề nghiên cứu Trung Quốc đã không thể không chịu ảnh hưởng của cách mạng Trung Quốc, và các học giả đã cảm thấy hứng thú đối với những sự kiện ở Trung Quốc. Điều này vừa là lý tính, nhưng

cũng có sự thể nghiệm cảm tính... Chúng ta cần phải có sự nỗ lực lớn nhất để khôi phục sự đoàn kết của chúng ta. Trên cơ sở những điều có thể thực hiện và với thái độ khách quan, mọi phương diện chúng ta đều có thể chấp nhận.”⁽³³⁾ Tháng 6 năm 1959, Phí Chính Thanh mời những nhà Trung Quốc học đến New York tham dự hội nghị trù bị thành lập một tổ chức nghiên cứu Trung Quốc mang tính toàn quốc. Với tư cách là Hội trưởng Hội Châu Á học, Phí Chính Thanh phụ trách công tác trù bị, cùng với Martin C.Wilbur và Arthur Steiner của trường đại học Columbia (Los Angeles). Để đoàn kết các học giả đang có những ý kiến bất đồng, Phí Chính Thanh đã chủ động mời George Taylor và bạn của ông ta đến dự hội nghị. Cuối cùng, vào tháng 8 năm 1960, lần đầu tiên, Hội nghị Liên hiệp các Hội đồng Nghiên cứu Trung Quốc hiện đại đã được khai mạc. George Taylor được bầu làm Hội trưởng. Việc thành lập Liên hiệp các Hội đồng này đã mở ra một chương mới trong lĩnh vực nghiên cứu Trung Quốc học ở Mỹ. Nhiều tiểu tổ bộ môn trực thuộc Liên hiệp đã ra đời, nhằm tiến hành nghiên cứu Trung Quốc trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và chính trị, thúc đẩy sự kết hợp nghiên cứu Trung Quốc với các chuyên ngành khoa học xã hội khác⁽³⁴⁾.

Đối với mảng nghiên cứu lịch sử cổ đại Trung Quốc, Phí Chính Thanh cũng quan tâm và ủng hộ nhiệt tình. Khi có người đề xuất nên mô phỏng cuốn *Lược truyện danh nhân thời Thanh* của

Arthur Hummel để biên soạn một cuốn truyện ký danh nhân thời Minh, ông lập tức tán thành, đồng thời thuyết phục các quan chức của Ủy ban Ngân sách đồng ý tài trợ cho công trình này. Bản thân Phí Chính Thanh cũng ủng hộ thêm, rút từ ngân sách tài trợ của Quỹ Ford⁽³⁵⁾. Ý thức được tính tất yếu của sự phối hợp cân đối, nhịp nhàng giữa việc nghiên cứu lịch sử cận-hiện đại với lịch sử cổ đại, giữa lịch sử Trung Quốc với các vấn đề khác của Trung Quốc, Phí Chính Thanh cùng với George Taylor tích cực trò hoạch, thuyết phục Arthur Wright – người có uy tín nhất trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử cổ đại Trung Quốc – tổ chức Hội đồng Nghiên cứu Văn minh Trung Hoa vào đầu năm 1960. Bản thân Wright sau đó giữ chức Chủ tịch Hội đồng này suốt 10 năm. Việc thành lập Hội đồng Nghiên cứu Văn minh Trung Hoa đã thúc đẩy mạnh mẽ mối liên hệ và sự phối hợp giữa các học giả thuộc nhiều chuyên ngành nghiên cứu về Trung Quốc, khiến ngành Trung Quốc học Mỹ phát triển toàn diện.

Với tư cách là nhà tổ chức học thuật, Phí Chính Thanh còn luôn đề xuất phương hướng và những vấn đề mới trong lĩnh vực nghiên cứu Trung Quốc. Ông ý thức được, muốn hiểu Trung Quốc, tất phải hiểu được Nho học Trung Quốc. Ngay từ đầu những năm 50, ông đã đề xuất vấn đề nghiên cứu tư tưởng Trung Hoa. Lĩnh vực quan hệ đối ngoại Trung Quốc, bản thân Phí Chính Thanh càng có hứng thú. Năm 1963, trong phiên họp hàng năm của Hội Châu Á học, ông có

một chuyên đề về quan hệ quốc tế truyền thống của Đông Á. Tháng 9 cùng năm, một học viện ở bang Massachusetts cũng tổ chức cuộc Hội thảo khoa học với chủ đề tương tự. Phí Chính Thanh bèn chọn lấy 13 bài tham luận, biên tập và cho xuất bản thành sách với nhan đề *Trật tự thế giới của Trung Quốc : Quan hệ đối ngoại truyền thống của Trung Quốc* (Trung Quốc đích thế giới trật tự : Trung Quốc truyền thống đích đối ngoại quan hệ).⁽³⁶⁾ Phí Chính Thanh còn cho rằng, bất luận là ở Mỹ hay Trung Quốc, việc nghiên cứu vấn đề giáo sĩ Mỹ ở Trung Quốc vẫn bị coi nhẹ, dù đây là vấn đề vô cùng quan trọng trong quan hệ Trung – Mỹ. Năm 1969, trong bài diễn thuyết với tư cách là Hội trưởng Hội Sử học Mỹ, Phí Chính Thanh đã lớn tiếng kêu gọi cần phải tăng cường nghiên cứu về hoạt động truyền giáo, đồng thời dự báo “Đây sẽ là lĩnh vực nghiên cứu mới trong mối quan hệ giữa Mỹ với Đông Á”, và lĩnh vực mới này “nhất định sẽ được phát triển ở Đông Á”⁽³⁷⁾. Sau đó, dưới sự đôn đốc của ông, tháng 1 năm 1972, Hội đồng Quan hệ Mỹ - Đông Á trực thuộc Hội Sử học Mỹ đã tổ chức cuộc hội thảo khoa học với chuyên đề : Các giáo sĩ Tân giáo của Mỹ ở Trung Quốc. Sau hội thảo, Phí Chính Thanh lại tập hợp các tham luận, cho xuất bản thành cuốn *Sự nghiệp truyền giáo ở Trung Quốc với nước Mỹ* (Tại Hoa truyền giáo sự nghiệp dữ Mỹ quốc), đồng thời viết lời tựa cho cuốn sách này.⁽³⁸⁾ Ngày nay, đối với việc nghiên cứu sự nghiệp truyền giáo, trường học và bệnh

viện của giáo hội nước ngoài ở Trung Quốc, các học giả Trung Quốc đã giành được một số thành tựu. Có thể nói, lời dự báo của Phí Chính Thanh lúc sinh thời hiện vẫn đang tiếp tục được thực hiện.

Hội đồng Quan hệ Mỹ - Đông Á nhắc tới ở trên cũng chính là tổ chức được thành lập dưới sự thúc đẩy tích cực của Phí Chính Thanh. Quá trình suy nghĩ về quan hệ Trung - Mỹ khiến ông tin chắc rằng, trong quan hệ giữa Mỹ với châu Á, có một số nhận thức bề nổi đã che lấp sự thật lịch sử. Từ đó, ông cảm thấy cần phải nghiên cứu chuyên sâu đối với chính sách Đông Á của Mỹ. Năm 1957, khoa Sử đại học Harvard biên soạn một chuyên đề mới, nghiên cứu về chính sách Viễn Đông của Mỹ, nhằm hướng dẫn học sinh nghiên cứu so sánh lịch sử nước Mỹ với các quốc gia Đông Á - qua đó -, bác một nhịp cầu giữa hai nền văn hóa. Năm 1968, Phí Chính Thanh cùng giáo sư Dorothy Borg ở đại học Columbia đề xướng tổ chức một Hội đồng toàn quốc về quan hệ Mỹ - Đông Á. Lúc đầu, Hội đồng này trực thuộc Hội sử học Mỹ, đến năm 1979, thuộc Học hội lịch sử Ngoại giao Mỹ. Sau khi thuyết phục được Quỹ Ford tài trợ tài chính, Hội đồng toàn quốc nói trên lập tức triển khai giảng dạy ngôn ngữ Đông Á cho học sinh, tổ chức các chuyên đề nghiên cứu, hội thảo khoa học, bồi dưỡng huấn luyện nhiều nhà sử học trẻ, đồng thời triển khai giao lưu học thuật với các quốc gia Đông Á, đặc biệt là với các nhà sử học Trung Quốc. Nhà sử học nổi tiếng Warren Cohen đã coi chuyên ngành lịch sử quan hệ Mỹ -

Đông Á là “mũi nhọn” trong ngành khoa học lịch sử Mỹ; Akira-Iriye – em trai của Phí Chính Thanh và cũng là nhà sử học có tiếng – thì cho rằng tác dụng lãnh đạo của Phí Chính Thanh trong lĩnh vực quan hệ Mỹ - Đông Á cũng quan trọng như trong lĩnh vực Trung Quốc học, do đó, ông cũng là “Người cha sáng lập” của chuyên ngành quan hệ Mỹ - Đông Á.⁽³⁹⁾

Phí Chính Thanh không chỉ dốc sức xây dựng ngành Trung Quốc học Mỹ, mà ông còn chăm chú theo dõi ngành khoa học này tại nhiều quốc gia trên thế giới. Điều này có hai nguyên nhân. *Thứ nhất*, ông cho rằng nghiên cứu Trung Quốc là sự nghiệp mang tính thế giới; nước Mỹ phải hiểu Trung Quốc, các quốc gia khác cũng cần hiểu Trung Quốc. *Thứ hai*, có thể tiến hành so sánh quan điểm của các học giả Mỹ với cách nhìn của các nhà Trung Quốc học ở nước khác, xem thử liệu người Mỹ có thiếu tầm nhìn xa, kiến thức nông sâu thế nào⁽⁴⁰⁾. Cũng vì lẽ đó, tầm ảnh hưởng của Phí Chính Thanh đã vượt xa khỏi nước Mỹ. Trung tâm Nghiên cứu Đông Á ở đại học Harvard do ông sáng lập cũng có sức lan tỏa cực mạnh. Đây dường như là Trung tâm nghiên cứu Trung Quốc của thế giới. Bản thân Phí Chính Thanh có quan hệ với 125 nhà Trung Quốc học thuộc 16 quốc gia, và thường photo đủ loại tài liệu và các bài viết gửi tặng họ. Từ các quỹ tài chính của Mỹ, ông lo liệu kinh phí, tài trợ cho các công trình nghiên cứu của một số học giả Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và châu Âu⁽⁴¹⁾. Ảnh hưởng của Phí Chính Thanh đối với ngành Trung Quốc

học nhiều nước đã được thế giới công nhận. Nhà Trung Quốc học nổi tiếng người Pháp là Marie – Claire Bergere nói “Chúng ta hoàn toàn dựa vào những tiền lệ do Phí Chính Thanh sáng tạo ra, theo ông bước trên con đường mà ông đã tạo dựng”; “Ông không những giúp đỡ, cung cấp cho chúng ta những khái niệm lý luận, mà còn giúp chúng ta những vấn đề thực tế”. Lucien Bianco – cũng là nhà Trung Quốc học có tiếng của Pháp thì khẳng định: Phí Chính Thanh đã là người dẫn đầu ngành Trung Quốc học của Mỹ, “Quá khứ là như vậy, sau này ông cũng sẽ là người dẫn đầu chúng ta ở châu Âu”****

Phí Chính Thanh với giới học giả Trung Quốc có bối cảnh văn hóa bất đồng, phương pháp quan sát vấn đề cũng khác nhau. Trong cách nhìn nhận của ông, có một số quan điểm tương đối gần gũi với giới học thuật nước ta; lại cũng có một số quan điểm khác rất xa với các sử gia Trung Quốc⁽⁴²⁾. Đây là hiện tượng khá phổ biến trong ngành Trung Quốc học ở nước ngoài, và cũng là lẽ thường tình. Nguyên tắc “trăm nhà đua tiếng” đã thích dụng trong giới học giả Trung Quốc, cũng cần thích dụng giữa giới học giả Trung Quốc với giới học giả nước ngoài.

Trong lời “Tựa” của tác phẩm *Phí Chính Thanh tập*, bằng cách nói cực kỳ giản đơn, Phí Chính Thanh đã biểu đạt một tư tưởng vô cùng sâu sắc. Theo ông, “Ngày nay, tất cả chúng ta đang bước vào một thế giới chung... Về đại thể, sự sinh tồn của chúng ta được quyết định

bởi trình độ tiến hành hợp tác giữa nhân dân các nước”⁽⁴³⁾. Ông tin tưởng, hai quốc gia Trung – Mỹ và mỗi nền văn hóa đại diện của chúng đều có thể cùng tồn tại; vấn đề then chốt ở đây chính là phải hiểu biết lẫn nhau. Sự nghiệp suốt đời ông, nói đến cùng là nỗ lực thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước Trung – Mỹ. Niềm tin trước sau không thay đổi của ông là, nếu người Mỹ cần một tương lai an toàn hơn thì họ cần hiểu biết về Trung Quốc, hơn nữa, phải dùng tri thức này để nhận thức mối quan hệ Trung – Mỹ⁽⁴⁴⁾. Cùng với đà phát triển nhanh chóng của nền kinh tế toàn cầu hóa và thời đại thông tin ngày nay, quan điểm trên của Phí Chính Thanh ngày càng có ý nghĩa hiện thực.

DUY ĐẠT dịch

(Bài viết đăng trên tạp chí
Lịch sử Nghiên cứu, số 1-1999)

CHÚ THÍCH:

(****): Trong nguyên bản, tiếp sau là phần Ba của bài viết, có nhan đề “Hối nhân bất quyện đích đạo sư” (Một bậc thầy dạy không biết mệt) dài khoảng gần 2 trang, chúng tôi tạm để lại chưa dịch. Tiếp theo, sẽ là phần kết của tác giả trong nguyên bản - ND –

21. *Phí Chính Thanh khán Trung Quốc*, các trang 52, 65-68; Xem thêm: Từ Quốc Kỳ, *Lược luận Phí Chính Thanh*, tạp chí Mỹ quốc nghiên cứu, số 2, 1994.

- 22 – 27 – 30 – 44. Bảo La. Ai Văn Tư: *Phí Chính Thanh khán Trung Quốc*, Thượng Hải nhân dân xuất bản xã, 1995. Trần Đồng dịch. Các trang: 131, 289; 201; 66-67, 225; 232, 235; 210-211, 73; 9,2.
23. *Kỷ niệm Phí Chính Thanh*, các trang 162, 164-165; *Phí Chính Thanh khán Trung Quốc*, trang 286.
24. “Preface” for Gary May, *China Scapegoat. The Diplomatic Ordeal of John Carter Vincent*. Washington, DC. New Republic Books, 1979.
25. *Phí Chính Thanh khán Trung Quốc*, các trang 129, 175, 180; *Kỷ niệm Phí Chính Thanh*, trang 25.
- 26 – 28 – 44. *Phí Chính Thanh tập*, Thiên Tân nhân dân xuất bản xã, 1993. Lâm Hải và Phù Chí Hưng dịch từ nguyên bản tiếng Anh. Các trang: 405; 308, 310, 320; 368 – 369; 257 – 292; 423; 426 – 427; 4.
- 29 – 39 – 40 – 42. Paul A Cohen and Merle Goldman: *Fairbank Rememberd (Kỷ niệm Phí Chính Thanh)*, Nxb Đại học Harvard, 1992. Các trang: 125, 179; 149; 89; 112; 182, 186; 273; 196 – 197.
31. Xem thêm: *Phí Chính Thanh tập*, trang 60.
32. *Phí Chính Thanh khán Trung Quốc*, trang 242; Đặng Bằng: *Phí Chính Thanh bình truyện*, Thiên Tân xuất bản xã, 1997, trang 129.
33. *Phí Chính Thanh bình truyện*, trang 129 – 130.
34. *Phí Chính Thanh tập*, trang 441 – 443; *Phí Chính Thanh khán Trung Quốc*, trang 251 – 252; *Kỷ niệm Phí Chính Thanh*, trang 173.
35. *Kỷ niệm Phí Chính Thanh*, trang 178; *Phí Chính Thanh khán Trung Quốc*, trang 234.
36. *The Chinese World Order: Traditional China’s Foreign Relations*, Harvard University Press, 1968.
37. Xem thêm: *Phí Chính Thanh tập*, trang 417. Trong bức thư gửi cho tác giả đề ngày 18/10/1990, Phí Chính Thanh còn nói: “Bài diễn thuyết của tôi còn nhấn mạnh, rõ ràng các nhà sử học Mỹ đã thất bại trên phương diện nghiên cứu phong trào truyền giáo. Đến nay, tôi vẫn không biết nguyên nhân là do đâu. Các nhà sử học Mỹ đã dứt khoát để lại phương diện nghiên cứu này cho các giáo sư tôn giáo. Hiển nhiên, đó là sự chối bỏ trách nhiệm học thuật”.
38. *The Missionary Enterprise in China and America*, Harvard University Press, 1974. Xem thêm: *Phí Chính Thanh tập*, các trang 218, 417.
41. *Phí Chính Thanh khán Trung Quốc*, trang 287; Về quá trình trao đổi học thuật giữa Phí Chính Thanh với các học giả Đài Loan, nhà nghiên cứu người Đài Loan là Trương Bằng Viên đã có công trình nghiên cứu riêng, với nhan đề: *Quách Diên Dĩ, Phí Chính Thanh, Vị Mộ Đình – Bước đầu tìm hiểu quá trình giao lưu học thuật giữa Đài Loan với Mỹ* (Quách Diên Dĩ, Phí Chính Thanh, Vị Mộ Đình - Đài Loan dĩ Mỹ quốc học thuật giao lưu cá án sơ thám), Đài Bắc 1997.
43. Xem thêm: Lời nói đầu *Phí Chính Thanh tập*.